TOÀ ÁN NHÂN DA **HUYỆN LV** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 11-7-2019.
"V/v Ly hôn và nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DA HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hằng.
Các Hội thẩm nhân dA:
1. Ông Nguyễn Vạn Thế;
2. Ông Bùi Thânnh Hùng.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dA huyện LV.

Ngày 11/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dA huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dA sự thụ lý số: 108/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25/3/2019; "V/v ly hôn và nuôi con khi ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 83/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/6/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1989, địa chỉ cư trú: Số 200, ấp Ph B, xã Ph, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Anh Dương Minh A, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Số 612, ấp Bình An, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày: Năm 2012 chị D và anh A có tổ chức đám cưới, nhưng không đăng ký kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhânu khoảng 3 năm. Đến 06/06/2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhânu, thường xảy ra cự cải, hai bên đã cố hàn gắn tình cảm, nhưng do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên khổng thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị D yêu cầu xin ly hôn với anh A.

Bị đơn anh Dương Minh A trình bày: Thống nhất với lời trình bày của chị D về thời gian sống chung, nguyên nhân phát sinh mâu thẫun và thời gian ly thân. Nay anh A cũng đồng ý ly hôn với chị D.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Ngọc Kim Tuyến sinh ngày 17/10/2015, hiện do chị D đang

nuôi dưỡng; nay ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng.

Anh A thống nhất giao con chung tên Lê Ngọc Kim Tuyến sinh ngày 17/10/2015 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh A không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: chị D và anh A không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Dương Minh A, yêu cầu này được luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh tại Điều 56. Bị đơn anh A có địa chỉ tại: số 612, ấp Bình An, xã B, huyện LV, Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng DA sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dA huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về hôn nhân:

Tại phiên tòa chị Lê Thị D và anh Dương Minh A đều thừa nhận anh chị sống chung với nhânu như vợ chồng từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sống chung anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, việc chị D, anh A sống chung với nhânu như vợ chồng và có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn, theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng". Do đó, không công nhận chị Lê Thị D và anh Dương Minh A là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Ngọc Kim Tuyến sinh ngày 17/10/2015, hiện do chị D đang nuôi dưỡng, nay ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh A cấp dưỡng. Anh A cũng thống nhất giao con chung tên Lê Ngọc Kim Tuyến sinh ngày 17/10/2015 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh A không cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thỏa thuận giữa chị D và anh A là có căn cứ và phù hợp với pháp luật, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị D và anh A không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dA sự.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí dA sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dA sự

và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dA sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị D và anh Dương Minh A là vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị D và anh Dương Minh A. Giao con chung tên Lê Ngọc Kim Tuyến sinh ngày 17/10/2015 cho chị D nuôi dưỡng, anh A không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí dA sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000133 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dA sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện LV;
- UBND xã B;
- Lưu VPTA-HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng